

Số: 87/2024/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần M: Bà Đặng Thị Thu H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần M.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Thi H1: Ông Lê Anh D, sinh năm 1976; Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh và Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số: 79/ĐTV-GUQ ngày 21/10/2024.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Anh D và ông Nguyễn Văn N là người đại diện của nguyên đơn và bà Nguyễn Thị L là bị đơn thống nhất:

- Bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Công ty Cổ phần M số tiền vay vốn gốc là 13.020.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/11/2024 là 12.636.680 đồng. Tổng cộng hai khoản là 25.656.680 đồng (Hai mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 641.416 đồng. Công ty Cổ phần M phải chịu 320.708 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm linh tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền 634.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002688 ngày 24/01/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thu nên Công ty Cổ phần M được nhận lại số tiền chênh lệch là 313.292 đồng (*Ba trăm mười ba nghìn hai trăm chín mươi hai đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 320.708 đồng (*Ba trăm hai mươi nghìn bảy trăm linh tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiền